

Số: 12/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 28 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là V1), địa chỉ trụ sở: Số D T, phường C, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (nay là số D T, phường P, thành phố Cần Thơ);

Bị đơn: Ông Phạm Quốc B, sinh năm 1988 và bà Đặng Kim C, sinh năm 1993, địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ: Tạm tính đến ngày 20 tháng 8 năm 2025, ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C còn nợ V1 tổng số tiền là 3.128.940.057đ (ba tỷ một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng); trong đó: Nợ gốc là 2.247.479.023 đồng, nợ lãi trong hạn là 764.423.417 đồng, nợ lãi quá hạn là 22.373.976 đồng và lãi chậm trả lãi là 94.663.641 đồng, theo Hợp đồng tín dụng số PBD.CN.01.070322 ngày 07 tháng 3 năm 2022 và Giấy nhận nợ số PBD.CN.01.070322/GNN-01 ngày 09 tháng 3 năm 2022 được giao kết giữa V1 với ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C.

2.2. Về phương thức trả nợ và xử lý tài sản bảo đảm:

Ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C có trách nhiệm trả cho V1 toàn bộ số tiền nợ nêu trên theo 04 kỳ sau: Kỳ 1, trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 30 tháng 9 năm 2025; kỳ 2, trả 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng), thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 30 tháng 10 năm 2025;

kỳ 3, trả 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*), thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 30 tháng 11 năm 2025; số tiền trả của kỳ 1, kỳ 2 và kỳ 3 này được trừ vào khoản nợ gốc nêu trên; kỳ 4, thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại là 3.068.940.057đ (*ba tỷ không trăm sáu mươi tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn không trăm năm mươi bảy đồng*), thời hạn thanh toán chậm nhất là đến ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C phải tiếp tục trả các khoản tiền lãi phát sinh kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ nêu trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của V1 thì lãi suất bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho V1 theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của V1.

Trường hợp ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C không thực hiện đúng nội dung thỏa thuận về thời gian và phương thức thanh toán nêu trên thì V1 có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý toàn bộ tài sản thế chấp là quyền sử dụng 102m² đất và tài sản gắn liền với đất (được giới hạn bởi các điểm 1,2,3,4,1), thuộc thửa đất số 372, tờ bản đồ số 11; tại địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng (nay là thôn N, xã T, thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ĐĐ 589290, số vào sổ cấp GCN: CS 03803 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố H cấp ngày 27 tháng 01 năm 2022 cho chủ sử dụng là ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C, theo Hợp đồng thế chấp số BDA.HĐTC.01.070322 ngày 07 tháng 3 năm 2022 được giao kết giữa V1 với ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C để thu hồi nợ. Trường hợp việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả hết khoản nợ thì ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C phải có nghĩa vụ trả hết số nợ còn lại cho V1.

(Có sơ đồ hiện trạng thửa đất kèm theo).

2.3. Về án phí:

- Ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả 3.128.940.057 đồng $\{= \frac{1}{2}[72.000.000 + (2\% \times 1,128,940,057)]\}$ được làm tròn là 47.289.400đ (*bốn mươi bảy triệu hai trăm tám mươi chín nghìn bốn trăm đồng*).

- Trả lại V1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 44.528.284đ (*bốn mươi bốn triệu năm trăm hai mươi tám nghìn hai trăm tám mươi tư đồng*), theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012472 ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 - Hải Phòng).

2.4. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Quốc B và bà Đặng Kim C phải trả cho V1 15.000.000đ (*mười lăm triệu đồng*) tiền chi phí tố tụng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND Khuc vực 7 - Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Đạt